TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Mỹ Tú, ngày 02 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc S;

Địa chỉ: Số 12, ấp Khu 3, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn: Ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T;

Cùng địa chỉ: Ấp Phước B, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T đồng ý liên đới trả cho nguyên đơn bà Võ Ngọc S số tiền vay như sau: Tiền vốn: 150.000.000 đồng; Tiền lãi: 12.525.000 đồng. Tổng cộng là: 162.525.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Thời gian trả vào ngày 30/3/2021 trả một lần là dứt nợ.

- Địa điểm giao nhận tiền: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Bà Võ Ngọc S đồng ý trả lại cho ông Trần Minh H các giấy tờ sau đây:

- Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 495504 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Trần Minh H ngày 07 tháng 8 năm 2019, diện tích 10.235m2, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp Phước B, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T;

- Bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 365546244, ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Trần Minh H;

- Bản chính Sổ hộ khẩu gia đình, họ và tên chủ hộ Trần Minh H.

Việc bà Sáu trả lại cho ông H các giấy tờ nêu trên thực hiện cùng ngày 30/3/2021.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T đồng ý liên đới chịu 4.063.125 đồng (Bốn triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng).

- Nguyên đơn bà Võ Ngọc S thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.4. Kể từ ngày đến hạn thanh toán mà ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, thì hàng tháng ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T còn phải trả tiền lãi cho bà Võ Ngọc S theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sat nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú.
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh